

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/KDTM-ST
Ngày 25-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Thanh Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Dòn;
Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Kim Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2025/TLST-KDTM ngày 09 tháng 4 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 88/2025/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2025/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng công ty Điện lực A TNHH.

Trụ sở: Đường T, phường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trang Thụy Thanh X, địa chỉ: Đường L, ấp B, xã K, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã D, Thành phố Hồ Chí Minh); là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 16/01/2025) (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P.

Trụ sở: Đường Đ, ấp E, xã G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Văn M; địa chỉ: Đường số

I, phường L, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường o, Thành phố Hồ Chí Minh); là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Giám đốc) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2025, Đơn bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2025 và lời khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – bà Trang Thụy Thanh X thì:

Ngày 15/8/2023, Tổng công ty Điện lực A TNHH, do Chi nhánh Tổng công ty Điện lực A TNHH - Công ty Điện lực C đại diện, và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P đã ký Hợp đồng mua bán điện số 23/003834 để mua bán điện năng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P, tại địa chỉ trụ sở chính: Đường Đ, ấp E, xã G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh), mục đích sử dụng điện: Sản xuất giặt sấy, mã khách hàng: PE15000309901.

Sau khi ký Hợp đồng mua bán điện, Tổng công ty Điện lực A TNHH đã cung cấp điện cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P theo đúng nội dung Hợp đồng. Tuy nhiên, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P đã không thanh toán tiền điện sử dụng từ ngày 16/11/2024 đến ngày 15/12/2024 đầy đủ, đúng thời hạn. Tổng số tiền điện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P còn thiếu Tổng công ty Điện lực A TNHH là 86.525.182đ theo theo Giấy báo tiền điện kỳ 2 - tháng 11/2024 (sử dụng điện từ ngày 16/11/2024 đến 30/11/2024 số tiền là 58.385.304đ) và Giấy báo tiền điện kỳ 1- tháng 12/2024 (sử dụng điện từ ngày 01/12/2024 đến 15/12/2024 số tiền là 28.139.878đ).

Tại khoản 1, 2 Điều 23 của Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 có quy định: “Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện. Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện”. Đồng thời, tại điểm a khoản 2 Điều 46 của Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 cũng có quy định: “Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán điện cho bên bán”.

Theo mục (i) điểm b khoản 10.4 Điều 10 Hợp đồng mua bán điện: Tổng công ty Điện lực A TNHH thông báo thanh toán lần hai cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P theo hình thức quy định tại Hợp đồng về việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngay khi phát sinh vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ thời điểm Tổng công ty Điện lực A TNHH thông báo thanh toán lần đầu cho Công ty TNHH MTV Jean Hùng Phá Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P, bao gồm các khoản sau: Khoản tiền lãi chậm trả đối với giá trị nghĩa vụ thanh toán bị vi phạm;

Khoản tiền lãi chậm trả được tính bằng giá trị nghĩa vụ thanh toán bị vi phạm nhân với lãi suất chậm trả và nhân với số ngày chậm trả. Số ngày chậm trả được tính từ ngày đầu tiên kết thúc thời hạn thanh toán tại điểm b khoản 3.2 Điều 3 (Thời hạn

thanh toán: 05 ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu) đến ngày Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P thanh toán đủ. Thông tin nhắn tin qua ứng dụng CSKH EVNHCMC:

- Tiền điện kỳ 2 - tháng 11/2024 (sử dụng điện từ ngày 16/11/2024 đến 30/11/2024 số tiền là 58.385.304đ) được thông báo lần đầu ngày 02/12/2024, thông báo lần hai ngày 02/12/2024 đề nghị thanh toán trước ngày 07/12/2024;

- Tiền điện kỳ 1 - tháng 12/2024 (sử dụng điện từ ngày 01/12/2024 đến 15/12/2024 số tiền là 28.139.878đ) được thông báo lần đầu ngày 16/12/2024 và thông báo lần hai ngày 16/12/2024 đề nghị thanh toán trước ngày 21/12/2024.

Do đó, Tổng công ty Điện lực A TNHH khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P thanh toán số tiền điện còn thiếu là 86.525.182đ, số tiền lãi chậm trả theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng (lãi suất cao nhất của ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam là 13%) tạm tính đến ngày 25/8/2025 là 7.902.972đ (gồm: Tiền lãi chậm trả của số tiền điện chưa thanh toán theo Giấy báo tiền điện kỳ 2 - tháng 11/2024 là 5.427.434đ, tiền lãi chậm trả của số tiền điện chưa thanh toán theo Giấy báo tiền điện kỳ 1 - tháng 12/2024 là 2.475.538đ), tổng cộng là 94.448.949đ và số tiền lãi chậm trả theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng phát sinh tương ứng từ ngày 26/8/2025 đến ngày khách hàng thanh toán hết số tiền nợ, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – bà Trang Thụy Thanh X trình bày: Tổng công ty Điện lực A TNHH giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P thanh toán số tiền điện còn thiếu là 86.525.182đ, số tiền lãi chậm trả theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng (lãi suất cao nhất của ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam là 13%) tương ứng với thời gian chậm trả cho đến ngày khách hàng thanh toán hết số tiền nợ, tạm tính đến ngày 25/8/2025 là 7.902.972đ, gồm: Tiền lãi chậm trả của số tiền điện chưa thanh toán theo Giấy báo tiền điện kỳ 2 - tháng 11/2024 tính từ ngày 07/12/2024 là 5.427.434đ, tiền lãi chậm trả của số tiền điện chưa thanh toán theo Giấy báo tiền điện kỳ 1 - tháng 12/2024 tính từ ngày 21/12/2024 là 2.475.538đ, tổng cộng là 94.448.949đ và số tiền lãi chậm trả theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng phát sinh tương ứng từ ngày 26/8/2025 đến ngày khách hàng thanh toán hết số tiền nợ, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật, yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025. Thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 196; khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Điện lực A TNHH. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tổng công ty Điện lực A TNHH khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng mua bán điện số 23/003834 ngày 15/8/2023. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 0316635006, đăng ký lần đầu ngày 11/12/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 13/12/2024 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp (đính kèm Công văn số 2445/ĐKKD-T6 ngày 14/5/2025 của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV P) thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P có trụ sở tại Đường Đ, ấp E, xã G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh). Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân thì quan hệ tranh chấp trong vụ án là “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P có người đại diện hợp pháp là ông Phạm Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P và người đại diện hợp pháp là ông Phạm Văn M.

[3] Về việc áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự có tranh chấp giữa Tổng công ty Điện lực A TNHH và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P được xác lập vào năm 2023 và chưa được thực hiện xong nên căn cứ Điều 689 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 322 của Luật Thương mại năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017, 2019; khoản 1 Điều 53 của Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Thương mại năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017, 2019 và Luật Giao dịch điện tử năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Hợp đồng mua bán điện số 23/003834 ngày 15/8/2023 có chữ ký điện tử xác nhận của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P và Chi nhánh Tổng công ty Điện lực A TNHH - Công ty Điện lực C là đại diện giao dịch theo ủy quyền của Tổng công ty Điện lực A TNHH, có hình thức phù hợp với quy định tại khoản 5, 15 Điều 3; Điều 15; khoản 1 Điều 24 của Luật Thương mại năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017, 2019; Điều 22; Điều 24; Điều 33; khoản 1 Điều 35 của Luật Giao dịch điện tử năm 2005. Nội dung của Hợp đồng mua bán điện số 23/003834 ngày 15/8/2023 thể hiện việc giao kết hợp đồng giữa Tổng công ty Điện lực A TNHH và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đã phát sinh hiệu lực theo Điều 117, Điều 401; Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.2] Căn cứ Hợp đồng mua bán điện số 23/003834 ngày 15/8/2023; các Thông báo tiền điện kỳ 2 - tháng 11/2024 ngày 02/12/2024, kỳ 1- tháng 12/2024 ngày 16/12/2024 của Chi nhánh Tổng công ty Điện lực A TNHH - Công ty Điện lực C và trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – bà Trang Thụy Thanh X thì Tổng công ty Điện lực A TNHH đã thực hiện nghĩa vụ cung cấp điện năng theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán điện số 23/003834 ngày 15/8/2023 nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đối với tiền điện đã sử dụng từ ngày 16/11/2024 đến 30/11/2024 là 58.385.304đ và tiền điện đã sử dụng từ ngày 01/12/2024 đến 15/12/2024 là 28.139.878 đồng. Tính đến ngày 25/8/2025, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P còn nợ Tổng công ty Điện lực A TNHH số tiền điện là 86.525.182đ.

[4.3] Căn cứ thông tin của bên bán điện tại mục A; khoản 1.8 Điều 1; khoản 3.2, 3.3 Điều 3; điểm b khoản 10.4 Điều 10 Hợp đồng mua bán điện số 23/003834 ngày 15/8/2023, các Thông báo tiền điện kỳ 2 - tháng 11/2024 ngày 02/12/2024, kỳ 1- tháng 12/2024 ngày 16/12/2024 của Chi nhánh Tổng công ty Điện lực A TNHH - Công ty Điện lực C, Văn bản số 2683/TB-NHNo.BTPHCM-KHDN ngày 04/12/2024 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về việc cung cấp lãi suất cho vay cao nhất thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một

thành viên P và Tổng công ty Điện lực A TNHH đã thống nhất thỏa thuận về việc tính tiền lãi chậm trả trong trường hợp bên mua - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Theo đó, lãi chậm trả được tính trên giá trị nghĩa vụ thanh toán bị vi phạm theo lãi suất chậm trả là mức lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng mà bên bán – Tổng công ty Điện lực A TNHH có tài khoản ghi trong hợp đồng (Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam) tại thời điểm phát sinh nghĩa vụ thanh toán (tháng 12/2024) là 13,0%/năm tương ứng với số ngày chậm trả từ ngày đầu tiên kết thúc thời hạn thanh toán đến ngày bên mua - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P thanh toán đủ. Nội dung thỏa thuận về tiền lãi do chậm thanh toán này phù hợp với quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017, 2019.

[4.5] Căn cứ các Thông báo tiền điện kỳ 2 - tháng 11/2024 ngày 02/12/2024, kỳ 1- tháng 12/2024 ngày 16/12/2024 của Chi nhánh Tổng công ty Điện lực A TNHH - Công ty Điện lực C và trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – bà Trang Thụy Thanh X thì hạn thanh toán tiền điện kỳ 2 - tháng 11/2024 là trước ngày 07/12/2024 và hạn thanh toán tiền điện kỳ 1 - tháng 12/2024 là trước ngày 21/12/2024 phù hợp với khoản 3.2 Điều 3 Hợp đồng mua bán điện số 23/003834 ngày 15/8/2023 nên có cơ sở xác định thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán và thời điểm tính tiền lãi do chậm thanh toán là ngày 07/12/2024 đối với tiền điện kỳ 2 - tháng 11/2024, ngày 21/12/2024 đối với tiền điện kỳ 1 - tháng 12/2024.

[4.5] Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu của Tổng công ty Điện lực A TNHH và các tài liệu, chứng cứ kèm theo nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của Tổng công ty Điện lực A TNHH và các tình tiết, tài liệu do Tổng công ty Điện lực A TNHH đưa ra. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025 thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh.

[4.6] Như vậy, có cơ sở xác định Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Điều 3; Điều 10; Điều 14 của Hợp đồng mua bán điện số 23/003834 ngày 15/8/2023. Tổng công ty Điện lực A TNHH yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P thanh toán số tiền điện còn nợ 86.525.182đ, tiền lãi do chậm thanh toán tạm tính đến ngày 25/8/2025 là 7.902.972đ (gồm: Tiền lãi chậm trả trên số tiền điện kỳ 2 - tháng 11/2024 chưa thanh toán là 5.427.434đ, tiền lãi chậm trả trên số tiền điện kỳ 1 - tháng 12/2024 chưa thanh toán là 2.475.538đ) và tiếp tục chịu lãi do chậm thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đến khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P thanh toán hết số tiền nợ là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 10; Điều 13; Điều 15 của Hợp đồng mua bán điện số 23/003834 ngày 15/8/2023 và quy định tại khoản 1, 2 Điều 50; Điều 306 của Luật Thương mại

năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017, 2019 nên có cơ sở chấp nhận.

[4.7] Về thời hạn thanh toán: Xét thấy, từ tháng 12/2024, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P đã không tiếp tục thanh toán tiền điện cho Tổng công ty Điện lực A TNHH như thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán điện số 23/003834 ngày 15/8/2023, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Điện lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH. Việc Tổng công ty Điện lực A TNHH yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P phải thanh toán một lần tổng số tiền điện còn nợ và số tiền lãi do chậm thanh toán là không trái quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Điện lực A TNHH, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P có trách nhiệm thanh toán số tiền điện còn nợ phát sinh theo Hợp đồng mua bán điện số 23/003834 ngày 15/8/2023 là 94.448.949đ, gồm: Tiền điện còn nợ là 86.525.182đ, tiền lãi do chậm thanh toán tạm tính đến ngày 25/8/2025 là 7.902.972đ và tiếp tục chịu lãi do chậm thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng đến khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P thanh toán hết số tiền nợ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025; khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Điện lực A TNHH nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.722.447đ; Tổng công ty Điện lực A TNHH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên trả lại cho Tổng công ty Điện lực A TNHH số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân;

- Căn cứ vào khoản 5, 15 Điều 3; Điều 15; khoản 1 Điều 24; Điều 50; Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017, 2019;

- Căn cứ vào Điều 22; Điều 24; Điều 33; khoản 1 Điều 35 của Luật Giao dịch điện tử năm 2005;

- Căn cứ vào Điều 117; Điều 401; Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Điện lực A TNHH.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P có trách nhiệm thanh toán cho Tổng công ty Điện lực A TNHH số tiền còn nợ là 94.448.949đ (chín mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng, gồm: Tiền điện còn nợ 86.525.182đ (tám mươi sáu triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn một trăm tám mươi hai đồng), tiền lãi do chậm thanh toán tạm tính đến ngày 25/8/2025 là 7.902.972đ (bảy triệu chín trăm lẻ hai nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng). Thanh toán ngay một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 26/8/2025 cho đến khi thi hành án xong, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán điện đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.722.447đ (bốn triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng).

Tổng công ty Điện lực A TNHH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Tổng công ty Điện lực A TNHH số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0052153 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại

phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày đương sự được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HSVA, VT (15).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Thanh Thùy